

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/DS-ST

Ngày 17-6-2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh và bà Trần Thị Kim Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 160/2024/TLST - DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyện đơn: Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T1- chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân T2- Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện D (theo Quyết định số 7300/QĐ-NHCS, ngày 19/09/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam).

Địa chỉ: Tổ dân phố G; Thị trấn D, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thành T3 - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện D (có mặt)

Bị đơn: Anh Đào Viết T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Thôn K, xã T, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2024 và quá trình tố tụng, người được ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Nguyễn Thành T3 trình bày: Thực hiện chương trình cho vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Ngày 08/6/2021 Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện D đại diện Ngân hàng chính sách Xã hội Việt Nam (Ngân hàng) và anh Đào Viết T ký hợp đồng tín dụng số 040607/2021/HĐ-TD, theo hợp đồng tín dụng Ngân hàng cho ông T vay là 30.000.000đ, mục đích: Chăn nuôi bò sinh sản, mục tiêu hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho 01 người. Thời hạn vay 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 11/6/2024; lãi suất 7,92%/năm; lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay. Tiền lãi vay được tính từ ngày bên vay nhận khoản vay đầu tiên, tiền lãi được tính trên số dư nợ thực tế. Tiền lãi tháng nếu chưa thu được thì chuyển sang thu vào tháng kế tiếp sau đó. Kỳ hạn và số tiền trả nợ tiền gốc được chia theo phân kỳ như sau:

- Ngày 11/12/2021 trả 5.000.000đ;
- Ngày 11/6/2022 trả 5.000.000đ;
- Ngày 11/12/2022 trả 5.000.000đ;
- Ngày 11/6/2023 trả 5.000.000đ;
- Ngày 11/12/2023 trả 5.000.000đ;
- Ngày 11/6/2024 trả 5.000.000đ.

Ngày 26/6/2021 Ngân hàng đã giải ngân cho anh T số tiền vay theo hợp đồng tín dụng.

Đến ngày 11/06/2024 đến hạn trả gốc, tuy nhiên anh T không trả nợ. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện D đã chuyển nợ quá hạn và nhiều lần thông báo đến người vay. Trước khi đến hạn trả nợ cuối cùng và sau khi chuyển nợ quá hạn, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện D đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, Hội nông dân xã T, Tổ tiết kiệm và vay vốn (đôn đốc người vay trả nợ quá hạn). nhưng đến nay anh T không chấp hành trả nợ.

Tính đến hết ngày 17/6/2025 anh Đào Viết T nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam 39.916.001 đồng, trong đó nợ tiền gốc là 30.000.000đ, nợ tiền lãi là 9.916.001đồng. Sau ngày xét xử sơ thẩm đề nghị buộc anh T phải chịu lãi suất 10,296%/ năm/ nợ gốc cho đến khi thanh toán xong.

Về án phí đề nghị anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị đơn anh Đào Viết T được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập, thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở phiên tòa. Tuy nhiên, anh T đều không đến Toà

án để trình bày về quan điểm về việc Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng. Nên Toà án không thu thập được lời khai của anh T trong vụ án.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phát biểu và có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục Tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về áp phí, lệ phí Tòa án:

Buộc anh Đào Viết T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền gốc, tiền lãi tính đến hết ngày 17/6/2025 là 39.916.001đồng, trong đó: nợ tiền gốc 30.000.000đồng; nợ lãi 9.916.001đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/6/2025 anh Đào Viết T phải trả lãi phát sinh của số nợ gốc (30.000.000đồng) theo mức lãi suất 10,296%/năm cho đến khi thanh toán xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đào Viết T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về Thẩm quyền giải quyết vụ án: Hai bên ký kết hợp đồng tín dụng theo chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nên được xác định là tranh chấp dân sự. Tại thời điểm khởi kiện và thụ lý anh Đào Viết T có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện D nên Tòa án nhân dân huyện Tam Dương thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Quá trình thu thập chứng cứ xác định được anh T hiện đang cư trú tại xã T, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh T nhiều lần nhưng bị đơn anh T đều vắng mặt. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ

luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2.] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam và anh Đào Viết T. Thỏa thuận giữa các bên được thể hiện trong nội dung của hợp đồng tín dụng số 040607/2021/HĐ-TD ngày 08/6/2021 giữa bên cho vay là Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam và bên vay là anh Đào Viết T, tổng số tiền vay là 30.000.000đ với mục đích vay, lãi suất, cách thức tính lãi, số tiền còn nợ phản ánh đúng như nội dung của hợp đồng và lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa. Hợp đồng tín dụng trên đã được hai bên ký kết theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật, hợp đồng trên là hợp pháp để các bên thực hiện. Sau khi ký hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng, anh T vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 11/06/2024 lỗi hoàn toàn thuộc về anh T. Anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận. Cần buộc anh T thanh toán trả cho Ngân hàng tiền gốc, tiền lãi trên số nợ gốc tính đến hết ngày 17/6/2025 theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền là 39.916.001đồng, trong đó: nợ tiền gốc 30.000.000đồng; nợ lãi 9.916.001đ.

[2.2] Đối với lãi suất chậm trả sau ngày xét xử sơ thẩm do anh T vắng mặt nên các bên đương sự không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả sau ngày xét xử sơ thẩm. Ngân hàng đề nghị tính lãi chậm trả của số nợ gốc theo lãi suất 10,296%/năm cho đến khi thanh toán xong. Yêu cầu về lãi suất sau ngày xét xử sơ thẩm của Ngân hàng phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về áp phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam

1. Buộc anh Đào Viết T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam số tiền gốc, tiền lãi tính đến hết ngày 17/6/2025 là 39.916.001 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm mười sáu nghìn không trăm linh một đồng), trong đó: nợ tiền gốc 30.000.000đồng; nợ lãi 9.916.001 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/6/2025) anh Đào Viết Tuấn phải trả lãi phát sinh của số nợ gốc theo mức lãi suất 10,296%/ năm/ số nợ gốc (30.000.000đ) cho đến khi thanh toán xong.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đào Viết T phải chịu án phí sơ thẩm theo giá ngạch là 1.995.800đồng (một triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm đồng chẵn).

3.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc

